

ẢNH HƯỞNG CỦA VĂN HÓA GIA ĐÌNH TRONG VẤN ĐỀ BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG

ThS. VŨ THANH THỦY*

Không môi trường nào có nhiều ảnh hưởng đến hành vi của con người bằng gia đình (GD). GD là môi trường giáo dục đầu tiên, thiêng liêng đối với mọi người. Tính chất thiêng liêng thể hiện trong các mối quan hệ ruột thịt, có sức cảm hóa, thôi thúc các thành viên tự tiếp nhận và điều chỉnh những giá trị GD một cách tự nhiên. Với những đặc điểm như vậy, GD rất cần có những quy tắc, chuẩn mực là nền tảng cho những nhân cách tốt đẹp phát triển và hình thành từ các sinh hoạt thông thường qua thói quen ứng xử, mối quan hệ giữa các thành viên trong GD... Những yếu tố này có tác dụng sâu sắc đến nhận thức, hành vi của mỗi thành viên.

1. Văn hóa gia đình (VHGĐ)

Theo quan điểm Xã hội học, văn hóa (VH) là tập hợp những hành vi và quan niệm mà con người học hỏi được với tư cách là thành viên của xã hội. Con người dùng VH để thích ứng với thế giới họ đang sống và thay đổi nó. Do đó, VH là khái niệm trung tâm dùng để giải thích lí do về các hành vi của con người. Giá trị và chuẩn mực mang dấu ấn sâu sắc nhưng có thể thay đổi theo thời gian. VHGĐ nghiên cứu những dấu ấn để lại trong đời sống vật chất, tinh thần của GD (được biểu hiện thông qua các mối quan hệ, cấu trúc, chức năng, sinh hoạt, đời sống tâm linh... của GD). Đó là những dấu ấn được duy trì qua lịch sử, trở thành truyền thống, ăn sâu vào tiềm thức, tâm lí, chi phối hành vi, cách ứng xử giữa các thành viên trong GD, giữa GD với xã hội, tiếp nối từ thế hệ này sang thế hệ khác. Những dấu ấn để lại trong đời sống GD ở các cộng đồng, quốc gia, dân tộc không giống nhau, tạo nên tính đa dạng của VHGĐ. Và như vậy, VHGĐ là hệ thống những giá trị, chuẩn mực khu biệt đặc thù, điều tiết mối quan hệ giữa các thành viên trong GD và mối quan hệ giữa GD với xã hội, phản ánh bản chất các hình thái GD đặc trưng cho các cộng đồng, tộc người, dân tộc và khu vực khác nhau được hình thành và phát triển qua lịch sử lâu dài của đời sống GD, gắn liền với những điều kiện phát triển kinh tế, môi trường tự nhiên và xã hội.

Nhiều người nghi ngại: Liệu những nét đẹp VH của GD truyền thống Việt Nam trong bối cảnh xã hội

hiện đại, giao lưu quốc tế mạnh mẽ sẽ còn lưu giữ và lưu giữ được bao nhiêu?

Dưới góc độ VH, việc duy trì các giá trị cũ là điều tự nhiên chứ không cần phải cố gắng để cho nó tồn tại. VH là một sự tiếp nối. Sự tiếp nối này giúp cho VH không bị đứt đoạn, bảo đảm sự ổn định của xã hội. Bởi vì, những giá trị, chuẩn mực được tạo ra từ rất lâu đời, nếu đột ngột bỏ đi rất dễ tạo ra cú sốc. Các giá trị truyền thống như tình thương, trách nhiệm, hòa thuận, chung thủy... bản thân tên gọi rất hay và cần được lưu giữ, nhưng nội hàm của các giá trị đó đã có nhiều thay đổi. Ví dụ nói về hòa thuận. Ngày trước, nhiều người phụ nữ cam chịu bạo hành trong GD, quên đi quyền và lợi ích thể xác - tinh thần của chính mình, với mong muốn được hòa thuận, giữ "trong ấm ngoài êm". Ngày nay, sau những đấu tranh về bình quyền, bình đẳng giới nên nói về hòa thuận là sự tôn trọng và hiểu biết lẫn nhau, hòa thuận không còn là sự cam chịu... Hay khi nói về trẻ em: trước đây con cái được coi là tài sản riêng của bố mẹ, là sức lao động và nguồn của cải của bố mẹ. Do con cái được coi là tài sản riêng của cha mẹ nên cha mẹ có toàn quyền quyết định số phận của con cái. Trong quan hệ cha mẹ - con cái, thì con cái phải tuyệt đối phục tùng cha mẹ, không có ý kiến riêng, không được quyền tham dự vào những công việc của GD, kể cả những công việc có liên quan đến bản thân như chuyện học hành, nghề nghiệp, hôn nhân... Ngày nay, nhiều người đã thay đổi nhận thức, họ tỏ ra tôn trọng và dân chủ hơn trong đối xử với trẻ. Tất cả trẻ em (không phân biệt trai gái, con trong giá thú, con ngoài giá thú, con đẻ, con nuôi, con riêng, con chung; không phân biệt dân tộc, tôn giáo, thành phần, địa vị xã hội, đều được nuôi dưỡng, bảo vệ, chăm sóc và giáo dục, được hưởng các quyền theo quy định của pháp luật...). Trong GD, cha mẹ là người trước tiên chịu trách nhiệm trước pháp luật về trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc, nuôi dạy trẻ em, dành những điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ em.

Cấu trúc GD cũng có nhiều thay đổi, GD có thể chỉ là một tập hợp nhỏ, gồm hai vợ chồng với một hoặc

* Trường Đại học sư phạm nghệ thuật Trung ương

hai đứa con. Cũng có thể là một tập hợp lớn gồm nhiều thế hệ: ông bà, cha mẹ, con, cháu, chắt... Trong GD, cha mẹ là những người đầu tiên có ảnh hưởng đến quá trình hình thành niềm tin và hành vi đạo đức của con trẻ. Tấm gương của cha mẹ trong việc lựa chọn các mục tiêu sống, tổ chức cuộc sống hay trong quá trình nuôi dạy con trở thành những mẫu mực và hình thành nên VHGD. Trẻ em thường có khuynh hướng bắt chước các mẫu ứng xử của người lớn, hầu hết trẻ em trong GD đều xem cha mẹ là những người khó sai lầm nhất hay bao giờ cũng rất tốt đẹp. Tính gương mẫu của cha mẹ được thể hiện ở lối sống, nếp sống và những thói quen hàng ngày.

VHGD cũng được biểu hiện ở hình thức quan hệ khác như thứ bậc, giữa anh chị em với nhau, giữa cha mẹ và ông bà, giữa các thành viên GD với người giúp việc... Tính chất của các mối quan hệ này sẽ trở thành nét VH trong quá trình bày tỏ thái độ cũng như bộc lộ quan điểm và có hành động thích hợp. Những thái độ, hành vi của các thành viên trong GD diễn ra hàng ngày có tác động trực tiếp đến nhận thức của trẻ, đặc biệt những gì diễn ra hàng ngày, theo những hành vi được lặp đi lặp lại. Nhiều trẻ em to tiếng, không tôn trọng người khác khi nhiều lần chứng kiến bố mẹ mắng người giúp việc. Nhiều hành vi côn đồ, ức hiếp những người cùng trang lứa của trẻ là hình ảnh phản chiếu của bạo lực GD, mà hình mẫu ở đó không ai khác nhiều khi chính là bố mẹ, anh chị, ông bà mình.

Cho đến nay, khái niệm VHGD còn có những cách giải thích khác nhau. Tuy nhiên, dưới quan điểm Xã hội học về VH và VHGD có thể giúp chúng ta có được một cách nhìn đầy đủ hơn về cấu trúc, đối tượng, phạm vi, nội dung nghiên cứu của VHGD. Những biến đổi kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa và hội nhập tạo nên những giá trị mới của GD nhưng không làm mất đi những giá trị tốt đẹp của GD Việt Nam truyền thống. Đó là tính liên tục và sự biến đổi của VHGD. Việc hiểu rõ các đặc trưng của VHGD, tính liên tục và xu hướng biến đổi của VHGD là căn cứ để giải quyết những vấn đề, hiện tượng xã hội có xuất phát điểm từ GD.

2. Bạo lực học đường (BLHD) và mối liên hệ với VHGD

BLHD bao gồm những xung đột giữa các học sinh (HS) cũng như những vụ tấn công thể xác, tinh thần bởi HS vào giáo viên của trường và ngược lại. Đây là một vấn đề được xã hội quan tâm, chủ yếu rơi vào lứa tuổi vị thành niên, nhiều nhất là từ 12 đến 17 tuổi. Hình ảnh HS đánh nhau được truyền tải bằng hình ảnh, video trên các diễn đàn, phương tiện truyền thông nhiều đến mức tạo tâm lí u ám trong mỗi GD có con em đang độ tuổi trên. Nhiều người đã coi đây là một

vấn đề nghiêm trọng trong thời gian qua, khi mức độ và tính nguy hiểm của nó ngày càng được gia tăng, thậm chí, có nhiều vụ gây chết người. Trước vấn nạn trên, dường như nhà trường và phụ huynh HS vẫn chưa có biện pháp hữu hiệu để giải quyết tình hình. Nhiều phụ huynh HS phải gắng nhịn vì không muốn con mình bị trả thù, một số HS không dám kể với ai khi bị bạn đánh vì sợ sẽ bị đánh nhiều hơn. Nhà trường dù có nhiều biện pháp nhưng cũng không thể kiểm soát hiệu quả vì nhiều vụ bạo lực diễn ra ngoài khuôn viên nhà trường và sau giờ học. Các biện pháp áp dụng hiện nay cũng chỉ là cảnh cáo, kỉ luật buộc thôi học vì nhiều trường hợp chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, mặc dù hậu quả của việc đuổi học là đẩy HS ra môi trường xã hội lại càng phức tạp hơn.

Năm học	Số vụ BLHD (vụ)	Số người chết (HS)	Hình thức kỉ luật (HS)
2009-2010	1.598	7	Khiển trách: 881 Cảnh cáo: 1.588 Buộc thôi học: 758
2010-2011	1.826	11	Khiển trách: 952 Cảnh cáo: 1.745 Buộc thôi học: 643

Như vậy, qua bảng thống kê trong năm học 2010-2011, toàn quốc xảy ra 1.826 vụ bạo lực trong và ngoài trường (hơn 7 vụ/ngày), dẫn đến hơn 600 HS bị đuổi học, buộc phải tìm hình thức học khác, hoặc tham gia ngay vào môi trường xã hội. Khi tìm hiểu thì những lí do đưa ra thường là "không ưa thì đánh", "vì lí do tình cảm nam, nữ", "bị khiêu khích", "người khác nhờ đánh hộ"... Trong những yếu tố ảnh hưởng đến HS trong vấn đề sử dụng bạo lực ở nhà trường, môi trường GD được cho là có đóng góp đáng kể.

Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng, việc phải đối mặt trong thời gian dài với bạo lực, xung đột trong các quan hệ của các thành viên trong GD, hay dạy cho trẻ có thể chấp nhận các hành động vũ lực, là một trong nhiều nguyên nhân quan trọng hình thành tâm lí bạo lực của lứa tuổi này. Không những thế, việc tiếp xúc với bạo lực trên truyền hình và các trò chơi bạo lực tại GD liên quan tới sự gia tăng tính hung hãn ở trẻ em, và sự hung hăng này lại có thể được đưa vào trường học. Như vậy, câu hỏi được đặt ra là: - Phải chăng trong thực tế, quá trình chăm sóc, giáo dục của ông bà, cha mẹ đối với con cái trong GD đang có vấn đề, chưa đúng trong việc hình thành nhân cách của trẻ; - Phải chăng xu thế giao lưu, hội nhập VH trong bối cảnh hiện nay là quá đa dạng, dễ dàng hấp thụ các giá trị ngoại lai mà dần mất đi những giá trị truyền thống, gây nên sự hỗn loạn trong các hành vi, đặc biệt trong các mối quan hệ trong nhà trường?

Ngày nay, giáo dục không nhất thiết phải gắn liền với lao động sản xuất, nhưng trẻ cần được sống trong môi trường tự nhiên thuần khiết. Thiên nhiên chính là món quà quý giá đối với trẻ nhỏ, trong đó, trẻ được tôn trọng, được yêu thương và học cách tôn trọng, yêu thương người khác. Và như vậy, con đường để sống một cuộc sống lành mạnh, giúp HS phát triển, dần hoàn thiện nhân cách trong môi trường học đường, được hiểu là phải được chăm sóc, giáo dục bằng tình thương thật sự ngay trong môi trường GD, để trẻ có tình yêu thương, tinh thần trách nhiệm; khả năng lắng nghe, chia sẻ...

Yêu GD giúp HS biết yêu quý các giá trị tốt đẹp được hình thành trong môi trường hàng ngày các em sinh sống, từ cách ứng xử, hành vi, lời nói thật được tiếp xúc, có tinh thần trách nhiệm với cuộc sống, với bản thân, tôn trọng những người xung quanh. Biết chia sẻ để hòa nhập, giúp đỡ người khác. Những yếu tố này sẽ góp phần hình thành nhân cách cho HS, giúp HS có những hành vi, ứng xử phù hợp, không mất phương hướng trong cuộc sống.

3. Như vậy, một trong những cách thức để xóa bỏ BLHĐ chính là xây dựng VHGD. Một GD có lối sống lành mạnh, tươi vui luôn là điểm khởi đầu thuận lợi,

kim chỉ nam cho mọi hành vi, ứng xử của trẻ khi vào đời. Không thể mong chờ một đứa trẻ ngoan khi cái "phông VH" tại chính GD trẻ không có (hay có cũng như không). Hãy bắt đầu từ những việc làm cụ thể, những ứng xử có VH trong môi trường GD, bởi chính những việc tưởng chừng rất đơn giản lại góp phần hình thành nhân cách lành mạnh của mỗi thành viên sống trong đó. □

Tài liệu tham khảo

1. Tạ Văn Thành. **Xây dựng gia đình văn hóa trong sự nghiệp đổi mới**. NXB Chính trị quốc gia, H. 1997.
2. Lê Như Hoa. **Văn hóa gia đình với việc hình thành và phát triển nhân cách trẻ em**. NXB Văn hóa - Thông tin, H. 2001.
3. Vũ Ngọc Khánh. **Văn hóa gia đình**. NXB Văn hóa dân tộc, H. 1993.
4. Hồ Ngọc Đại. **Kính gửi các bậc cha mẹ**. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2010.

SUMMARY

One of the sources of school violence, which is also a way to suppress it, is family culture. A family with right and happy lifestyle is a favourable beginning and a guideline for children's behaviors when they join in the school and social environments.

Công tác quản lý nguồn lực...

(Tiếp theo trang 15)

- Đánh giá chính xác, công bằng sự nỗ lực của các giáo viên, nhân viên, cán bộ của nhà trường; - Có các tiêu chí đánh giá cụ thể rõ ràng về nhận thức, thái độ đối với công tác TT cho GD, các hoạt động tìm kiếm nguồn TT, sử dụng các NLTT, hỗ trợ đồng nghiệp trong công tác TT, kết quả đạt được...; - Đặc biệt, với việc áp dụng lý thuyết quản lý theo kết quả, cần có tiêu chí để đánh giá được mức độ hoàn thành kết quả cuối cùng, mục tiêu cuối cùng và việc kiểm tra, đánh giá phải thực hiện thường xuyên liên tục nhằm phát hiện ra các tồn tại, nguyên nhân dẫn đến tồn tại để có những điều chỉnh kịp thời nhằm đảm bảo hoàn thành tốt kết quả cuối cùng, mục tiêu cuối cùng. □

Tài liệu tham khảo

1. Ban khoa giáo Trung ương. **Giáo dục và đào tạo trong thời kỳ đổi mới**. NXB Chính trị quốc gia, H. 2002.
2. Bộ GD-ĐT. **Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2006-2015**. H. 2006.
3. Bộ GD-ĐT. **Thông tư 35/2011/TT-BGDĐT quy định về trao và nhận học bổng, trợ cấp cho người học**

trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, 2011.

4. Bộ GD-ĐT. **Thông tư 29/2012/TT-BGDĐT Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân**.
5. Cy Charney. **Nhà quản lý tức thì**. NXB Tri thức, H. 2007.
6. Đào Quang Trung. **Thực trạng và giải pháp phối hợp giữa nhà trường phổ thông với cộng đồng xã hội trong công tác giáo dục ở Đồng bằng sông Cửu Long**. Trường Cán bộ quản lý giáo dục và đào tạo II, 2003.
7. SREM. **Điều hành các hoạt động trong trường học**. Bộ GD-ĐT, 2010.

SUMMARY

By meeting, exchanging, and delivering survey sheets to the managerial staff of bureaus, departments, sponsors, managers, and teachers of the nursery schools, the article has got the conclusions about managerial reality for the finance sources from the nursery schools in the provinces of Cuu Long river plain. Based on the state regulations on financing education, and research results about managerial reality for the finance sources from the nursery schools in Cuu Long river plain, the research group has raised five solutions in order to increase the managerial effect.